

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền thông báo chỉ tiêu kế hoạch hướng dẫn
phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5450/SKHĐT-TH ngày 26/12/2016 về việc đề nghị ủy quyền thông báo các chỉ tiêu kế hoạch hướng dẫn về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho tỉnh năm 2017; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017 đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Thanh Hóa quyết nghị; tiến hành thông báo chỉ tiêu kế hoạch hướng dẫn về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trên cơ sở thông báo chỉ tiêu kế hoạch hướng dẫn về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; giao Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh tính toán, thông báo chi tiết chỉ tiêu kế hoạch hướng dẫn và giao nhiệm vụ cụ thể cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình; đồng thời khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao.

Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng



Phụ lục

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HƯỚNG DẪN VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số: 508/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. Các chỉ tiêu về kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

a) Các chỉ tiêu giá trị

- Giá trị sản xuất nông nghiệp.
- Giá trị sản xuất lâm nghiệp.
- Giá trị sản xuất thủy sản.

b) Chỉ tiêu sản xuất và sản phẩm chủ yếu

- Tổng diện tích gieo trồng.
- Tổng sản lượng lương thực.
- Diện tích và sản lượng của một số cây trồng chính, gồm: lúa, ngô, khoai lang, sắn, rau, đậu các loại, đậu tương, cói, lạc, mía nguyên liệu, cao su.
- Tổng đàn gia súc (đàn trâu, bò, lợn, dê), gia cầm.
- Sản lượng thịt hơi các loại.
- Sản lượng trứng.
- Diện tích trồng rừng mới, bảo vệ, chăm sóc trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.
- Sản lượng sản phẩm khai thác từ rừng, gồm: gỗ, tre luồng, nguyên liệu giấy.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản.

c) Chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Về công nghiệp - xây dựng

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng.
- Sản lượng các sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp.

3. Về dịch vụ

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ.
- Tổng giá trị xuất, sản lượng mặt hàng xuất khẩu chính ngạch chủ yếu.
- Vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, hàng hóa thông qua cảng và doanh thu ngành vận tải.
- Chỉ tiêu về bưu chính, viễn thông: số thuê bao điện thoại phát triển mới,

mật độ điện thoại/100 dân; tổng doanh thu dịch vụ bưu chính - viễn thông; tổng số báo xuất bản.

- Chỉ tiêu về du lịch, gồm: tổng doanh thu; tổng lượt khách.

II. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

- Chỉ tiêu về dân số - y tế, gồm: dân số trung bình; mức giảm tỷ lệ sinh; tốc độ tăng dân số; số giường bệnh/vạn dân; số bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo chuẩn mới); tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi; tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.

- Chỉ tiêu về giáo dục, gồm: tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo; số xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; số trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ phòng học kiên cố.

- Chỉ tiêu về văn hóa, gồm: số di tích được tu bổ; tổng số làng, bản, tổ dân phố đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa; tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa; tổng số xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

- Chỉ tiêu về thể dục, thể thao, gồm: số vận động viên đào tạo tập trung; tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao; tỷ lệ trường học bảo đảm chương trình giáo dục thể chất; tỷ lệ cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao.

- Chỉ tiêu về phát thanh, truyền hình, gồm: số giờ phát sóng phát thanh; thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc; tỷ lệ dân số được phủ sóng phát thanh; số giờ phát sóng truyền hình; thời lượng phát sóng truyền hình bằng tiếng dân tộc; tỷ lệ dân số được phủ sóng truyền hình; số giờ tiếp sóng đài truyền hình Việt Nam.

- Chỉ tiêu về lao động và giảm nghèo, gồm: dân số trong độ tuổi lao động; lao động trong nền kinh tế; cơ cấu lao động; số lao động được đào tạo nghề trong năm; số lao động được tạo việc làm; số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới).

III. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng.
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.

IV. Chỉ tiêu về an ninh trật tự

Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

V. Chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp

Số doanh nghiệp mới được thành lập trong năm./.